|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **KHUNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN**  (*Kèm theo Công văn số /SGDĐT-GDTrH ngày tháng năm 2021 của Sở GDĐT*)   |  |  | | --- | --- | | **TRƯỜNG: TH& THCS ĐẠI TÂN**  **TỔ: XÃ HỘI**  Họ và tên giáo viên: LÂM THỊ HƯƠNG NHIÊN | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** | |  |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN**

**MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC LỊCH SỬ - LỚP 9**

**(Năm học 2023 - 2024)**

**CẢ NĂM: 52 tiết**

**HỌC KÌ 1: 18 tiết**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Bài học/ Chủ đề**  **(1)** | **Số tiết**  **(2)** | **Thời điểm**  **(3)** | **Thiết bị dạy học**  **( 4)** | **Địa điểm dạy học**  **(5)** |
| 1 | **Chương I: Liên Xô và các nước Đông Âu sau CTTG II.**  ***(dạy 3 tiết )***  **Bài 1. Liên Xô và các nước Đông Âu từ 1945 đến giữa những năm 70 của thế kỉ XX**  *Mục II.2 Học sinh tự đọc* | 2-( 1,2) | Tuần 1,2 | Giáo án- Láp top | Dạy học tại lớp |
| 2 | **Bài 2. Liên Xô và các nước Đông Âu từ giữa những năm 70 đến đầu những năm 90 của thế kỉ XX**  *Mục II. Tập trung hệ quả của cuộc khủng hoảng*  *Bổ sung: Liên bang Nga từ năm 1991 đến nay.* | 1-(3) | Tuần 3 | Giáo án- Láp top Giáo án- Láp top | Dạy học tại lớp |
| 3 | **Chương II: Các nước Á, Phi, Mĩ La-tinh từ năm 1945 đến nay. *( dạy 5 tiết và 1 tiết kiểm tra)***  **Bài 3. Quá trình phát triển của phong trào giải phóng dân tộc và sự tan rã của hệ thống thuộc địa** | 1. (4) | Tuần 4 | Giáo án- Láp top | Dạy học tại lớp |
| 4 | **Bài 4. Các nước châu Á**  *- Mục II.2 Mục II.3 Không dạy*  *- Mục II. 4 Tập trung vào đặc điểm đường lối đổi mới và những thành tựu tiêu biểu.* | 1- (5) | Tuần 5 | Giáo án- Láp top | Dạy học tại lớp |
| 5 | **Bài 5. Các nước Đông Nam Á**  *- Mục III. Hướng dẫn học sinh lập niên biểu quá trình ra đời và phát triển* | 1- (6) | Tuần 6 | Giáo án- Láp top | Dạy học tại lớp |
| 6 | **Bài 6. Các nước châu Phi** | 1. (7) | Tuần 7 | Giáo án- Láp top | Dạy học tại lớp |
| 7 | **Bài 7. Các nước Mĩ La-tinh** | 1. (8) | Tuần 8 | Giáo án- Láp top | Dạy học tại lớp |
| 8 | **Kiểm tra giữa kì** | 1. (9) | Tuần 9 |  | **Kiểm tra tập trung.** |
| 9 | **Chương III. Mĩ, Nhât Bản, Tây Âu từ năm 1945 đến nay.*(dạy 3 tiết)***  **Bài 8. Nước Mĩ**  *- Mục II. Lồng ghép với nội dung ở bài 12* | 1. (10) | Tuần 10 | Giáo án- Láp top | Dạy học tại lớp |
| 10 | **Bài 9. Nhật Bản**  *Mục III. Không dạy* | 1. (11) |  | Giáo án- Láp top | Dạy học tại lớp |
| 11 | **Bài 10. Các nước Tây Âu** | 1. (12) |  | Giáo án- Láp top | Dạy học tại lớp |
| 12 | **Chương IV: Quan hệ quốc tế từ năm 1945 đến nay*(dạy 1 tiết)***  **Bài 11. Trật tự thế giới mới sau chiến tranh** | 1. (13) |  | Giáo án- Láp top | Dạy học tại lớp |
| 13 | **Chương V: Cuộc cách mạng KH-KT từ năm 1945 đến nay *(dạy 1 tiết và ôn tập 1 tiết)***  **Bài 12. Những thành tựu chủ yếu và ý nghĩa lịch sử của cách mạng khoa học-kĩ thuật sau Chiến tranh thế giới thứ hai**  *- Mục I. Hướng dẫn học sinh lập niên biểu những thành tựu tiêu biểu trên các lĩnh vực.*  **Bài 13. Tổng kết lịch sử thế giới từ sau năm 1945 đến nay***- Học sinh tự đọc* | 1. (14) |  |  | Dạy học tại lớp  HS tự tìm hiểu ở nhà |
| 14 | **PHẦN LỊCH SỬ VIỆT NAM**  **Chương I: Việt Nam trong những năm 1919-1930.*(dạy 4 tiết bài mới, 1 tiết ôn tập và 1 tiết kiểm tra cuối kì)***  **Bài 14. Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất**  *Mục II. Khuyến khích học sinh tự đọc* | 1. (15) | Tuần 15 | Giáo án- Láp top | Dạy học tại lớp |
| 15 | **Bài 15. Phong trào cách mạng Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất (1919-1926)**  *Mục II. Các chính sách chính trị, văn hóa, giáo dục: HS tự học.* | 1. (16) | Tuần 16 | Giáo án- Láp top | Dạy học tại lớp |
| 16 | **Ôn tập** | 1. (17) | Tuần 17 | Giáo án- Láp top | Dạy học tại lớp |
| 17 | **\* Kiểm tra cuối kì.** | 1- (18) | Tuần 18 |  | Kiểm tra ở lớp |

**HỌC KÌ II: 34 tiết**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Bài học**  **(1)** | **Số tiết**  **(2)** | **Thời điểm**  **(3)** | **Thiết bị dạy học** | **Địa điểm dạy học**  **(5)** |
| 18 | . **Bài 16. Những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc ở nước ngoài trong những năm 1919-1925**  *\*Mục II. và Mục III.*  *- Hướng dẫn học sinh lập bảng thống kê những sự kiện tiêu biểu, không dạy chi tiết.*  *- Chú ý nêu rõ vai trò của Nguyễn Ái Quốc giai đoạn ở Liên Xô và Trung Quốc* | 1- (19) | Tuần 19 | Giáo án- Láptop | Dạy học tại lớp |
| 19 | **Bài 17. Cách mạng Việt Nam trước khi Đảng Cộng sản ra đời**  *- Mục I. Học sinh tự học.*  *- Mục IV. Không dạy ở bài này, tích hợp vào mục I****.*** *Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam của* ***bài 18*** *(ở nội dung hoàn cảnh lịch sử trước khi Đảng ra đời)* | 1-( 20) | Tuần 19 | Giáo án- Láptop | Dạy học tại lớp |
| 20 | **Chương II: Việt Nam trong những năm 1930-1939.*(dạy 3 tiết)***  **Bài 18. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời.**  *Tích hợp phần IV bài 17 vào mục I. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (ở nội dung hoàn cảnh lịch sử trước khi Đảng ra đời)* | 1. (21) | Tuần 20 | Giáo án- Láptop | Dạy học tại lớp |
| 21 | **Bài 19. Phong trào cách mạng trong những năm 1930-1935**  *Mục II. Hướng dẫn học sinh lập niên biểu thời gian, địa điểm và ý nghĩa của phong trào* | 1. (22) | Tuần 20 | Giáo án- Láptop | Dạy học tại lớp |
| 22 | **Bài 20. Cuộc vận động dân chủ trong những năm 1936-1939** | 1. (23) | Tuần 21 | Giáo án- Láptop | Dạy học tại lớp |
| 23 | **Chương III. Cuộc vận động tiến tới cách mạng tháng Tám năm 1945 *(dạy 4 tiết bài mới)***  **Bài 21. Việt Nam trong những năm 1939-1945**  *- Mục I. Tập trung nêu được đặc điểm cơ bản tình hình thế giới và trong nước. Phần hiệp ước Pháp - Nhật chỉ nêu nét chính*  *- Mục II. Hướng dẫn học sinh lập niên biểu các cuộc khởi nghĩa* | 1- (24) | Tuần 21 | Giáo án- Láptop | Dạy học tại lớp |
| 24 | **Bài 22. Cao trào cách mạng tiến tới Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945**  *- Mục I. Tập trung vào sự thành lập Mặt trận Việt Minh và nhấn mạnh vai trò, ý nghĩa của Mặt trận Việt Minh* | 1. (25,26) | Tuần 22 | Giáo án- Láptop | Dạy học tại lớp |
| 25 | **Bài 23. Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 và sự thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hoà**  *- Sắp xếp, tích hợp mục II và mục III thành mục. Diễn biến chính của cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945. Chỉ hướng dẫn học sinh lập bảng thống kê các sự kiện khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn* | 1- (27) | Tuần 23 | - Giáo án- Láptop | Dạy học tại lớp |
| 26 | **Chương IV: Việt Nam từ sau cách mạng tháng Tám đến toàn quốc kháng chiến. *(dạy 2 tiết)***  **Bài 24. Cuộc đấu tranh bảo vệ và xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân (1945-1946)**  *- Sắp xếp tích hợp các mục II, mục III, mục IV, mục V, mục VI thành mục:* ***“Củng cố chính quyền cách mạng và bảo vệ độc lập dân tộc”***  *- Mục II. Chú ý sự kiện bầu cử Quốc hội lần đầu tiên trong cả nước (6-1-1946)*  *- Mục IV. Tập trung vào sự kiện thực dân Pháp đánh chiếm ủy ban Nhân dânNam Bộ và cơ quan tự vệ thành phố Sài Gòn (23-9-1945) và chính sách hòa hoãn với quân Tưởng* | 2- (28,29) | Tuần 23  Tuần 24 | Giáo án- Láptop | Dạy học tại lớp |
| 27 | **Chương V: Việt Nam từ năm 1946 đến 1954**  ***(dạy 9 tiết: 6 tiết bài mới, 1 tiết lịch sử địa phương, 1 tiết ôn tập và 1 tiết kiểm tra)***  **Bài 25 Những năm đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân pháp (1946 - 1950)**  - Mục III. Không dạy  - Mục V. Khuyến khích học sinh tự đọc | 1. - (30,31) | Tuần 24  Tuần 25 | Giáo án- Láptop | Dạy học tại lớp |
| 28 | **Bài 26. Bước phát triển mới của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1950-1953)**  *Mục II. Mục V Khuyến khích học sinh tự đọc* | 1. (32,33) | Tuần 25  Tuần 26 | Giáo án- Láptop | Dạy học tại lớp |
| 29 | **Bài 27. Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược kết thúc (1953-1954)**  *- Mục II.1 Hướng dẫn học sinh lập niên biểu sự kiện chính*  *- Mục III. Tập trung vào nội dung, ý nghĩa của Hiệp định Giơ-ne-vơ* | 2-(34,35) | Tuần 26  Tuần 27 | Giáo án- Láptop | Dạy học tại lớp |
| 30 | **Lịch sử địa phương** | 1. (36) | Tuần 27 | Giáo án- Láptop | Dạy học tại lớp |
| 31 | **Ôn tập và bài kiểm tra giữa kì** | 1. (37,38) | Tuần 28 |  | Tại lớp và kiểm tra tập trung |
| 32 | **Chương VI: Việt Nam từ năm 1954 đến 1975**  ***(dạy 9 tiết: 8 tiết bài mới, 1 tiết lịch sử địa phương)***  **Bài 28. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh chống đế quốc Mĩ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam(1954-1965)**  - Mục II. Không dạy  - Mục V.2 Hướng dẫn học sinh lập thống kê các sự kiện tiêu biểu | 3- (39,40,41) | Tuần 29  Tuần 30 | Giáo án- Láptop | Dạy học tại lớp |
| 33 | **Bài 29. Cả nước trực tiếp chống Mĩ cứu nước (1965-1973)**  *- Mục I.2 Hướng dẫn học sinh lập các sự kiện tiêu biểu*  *- Mục II.2 Không dạy*  *-Mục III.2 Hướng dẫn học sinh lập niên biểu các sự kiện tiêu biểu*  *-Mục IV.1 Không dạy*  *-Mục V. Chỉ nêu nội dung, ý nghĩa của Hiệp định Pa-ri năm 1973* | 3- (42,43,44) | Tuần 30  Tuần 31 | Giáo án- Láptop | Dạy học tại lớp |
| 34 | **Bài 30. Hoàn thành giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1973-1975)**  *Mục II. Đọc thêm* | 1. –( 45,46) | Tuần 32 | Giáo án- Láptop | Dạy học tại lớp |
| 35 | **Lịch sử địa phương** | 1. (47) | Tuần 33 | Giáo án- Láptop | Dạy học tại lớp |
| 36 | **Chương VII: Việt Nam từ năm 1975 đến nay**  ***(dạy 3 tiết, 1 tiết ôn tập và 1 tiết kiểm tra)***  **Bài 31. Việt Nam trong những năm đầu sau đại thắng mùa xuân 1975**  ***Cả bài học sinh tự học*.** |  |  |  | Dạy học tại lớp |
| 37 | **Bài 32: Xây dựng đất nước, đấu tranh bảo vệ Tổ quốc (1976-1985)**  ***Cả bài học sinh tự học*.** |  |  |  | Dạy học tại lớp |
| 38 | **Bài 33. Việt Nam trên đường đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội (từ năm 1986 đến năm 2000)**  *Mục II. Chỉ khái quát những thành tựu tiêu biểu, học sinh có thể cập nhật* | 1. (48) | Tuần 33 | Giáo án- Láptop | Dạy học tại lớp |
| 39 | **Bài 34: Tổng kết lịch sử Việt Nam**  *- Học sinh tự đọc cả bài* | 1. (49) | Tuần 34 |  | Dạy học tại lớp |
| 40 | **Ôn tậpthi học kì II** | 1-(50) | Tuần 34 |  |  |
|  | **Thi kiểm tra kì II** | 1-(51) | Tuần 35 |  | Kiểm tra ở lớp |
|  | **Trả bài kiểm tra** | 1-(52) | Tuần 35 |  |  |
|  | **TỔNG CỘNG** | **52 Tiết** | **35 Tuần** |  |  |

**3. Các nội dung khác (nếu có):**

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn của tổ theo định kì hằng tháng theo mô hình nghiên cứu bài học.

- Báo cáo chuyên đề tổ chuyên môn: *...*

**II. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

Năm học 2023 - 2024

**Khối lớp:** Toàn trường**; Số học sinh: 249**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chủ đề** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số tiết** | **Thời điểm** | **Địa điểm** | **Chủ trì** | **Phối hợp** | **Điều kiện thực hiện** |
| 1 | Ngoại khóa 22/12 | - Hiểu được ý nghĩa của truyền thống QĐND Việt Nam.  - Biết ơn các anh hùng liệt sĩ.  - Phấn đấu học tập để xây dựng và bảo vệ tổ quốc. | 4 | Tháng 12 | Sân trường | TTCM | Liên đội | Trường hỗ trợ kinh phí |
| 2 | Chúng em kể chuyện Bác Hồ | - Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho học sinh;  - Tạo thành phong trào thi đua sôi nổi, tích cực rèn luyện, tu dưỡng học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí  Minh.. | 4 | Tháng 4 | Sân trường | TTCM | Liên đội | Trường hỗ trợ kinh phí |

**TỔ TRƯỞNG** *Đại Tân, ngày 04 tháng 9 năm 2023*

**GIÁO VIÊN**

***Nguyễn Thị Thắm Lâm Thị Hương Nhiên***